

Tổng hợp số liệu khai thác các chuyến bay đúng giờ, chậm, hủy chuyến của các hãng hàng không Việt Nam
Tuần từ 04/01/2023 - 10/01/2023

Chi tiêu	Vietnam Airlines		VietJet Air		Pacific Airline		VASCO		Bamboo Airways		Vietravel		Tổng		
	Số chuyến	Tỷ lệ	Số chuyến	Tỷ lệ	Số chuyến	Tỷ lệ	Số chuyến	Tỷ lệ	Số chuyến	Tỷ lệ	Số chuyến	Tỷ lệ	Số chuyến	Tỷ lệ	Tỷ trọng
CHUYẾN BAY KHAI THÁC	2,358		2,418		473		134		1,149		94		6,626	3.89 %	
SỐ CHUYẾN BAY CẮT CÁNH ĐÚNG GIỜ (OTP)	2,256	95.7%	2,307	95.4%	428	90.5%	117	87.3%	1,100	95.7%	83	88.3%	6,291	94.9%	
<i>Tăng/giảm so với tuần trước (điểm)</i>		-0.7		-0.8		-6.6		-8.1		-0.1		-9.7		-1.4	
CHẬM CHUYẾN	102	4.3%	111	4.6%	45	9.5%	17	12.7%	49	4.3%	11	11.7%	335	5.1%	
<i>Tăng/giảm so với tuần trước (điểm)</i>		0.7		0.8		6.6		8.1		0.1		9.7		1.4	
1. Trang thiết bị và dịch vụ tại Cảng	9	0.4%	1	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	2	0.2%	0	0.0%	12	0.2%	3.6%
2. Quản lý, điều hành bay	3	0.1%	0	0.0%	2	0.4%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	5	0.1%	1.5%
3. Hãng hàng không	11	0.5%	25	1.0%	17	3.6%	0	0.0%	11	1.0%	1	1.1%	65	1.0%	19.4%
4. Thời tiết	3	0.1%	2	0.1%	3	0.6%	3	2.2%	0	0.0%	0	0.0%	11	0.2%	3.3%
5. Lý do khác	61	2.6%	1	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	1	1.1%	63	1.0%	18.8%
6. Tàu bay về muộn	15	0.6%	82	3.4%	23	4.9%	14	10.4%	36	3.1%	9	9.6%	179	2.7%	53.4%
HỦY CHUYẾN	0	0.000 %	4	0.165 %	0	0.000 %	8	5.63%	1	0.09%	0	0.000 %	13	0.196 %	
<i>Tăng/giảm so với tuần trước (điểm)</i>		0.00		0.17		0.00		5.63		-0.30		0.00		0.133	
1. Thời tiết	0	0.000 %	1	0.041 %	0	0.000 %	0	0.000	1	0.001	0	0.000 %	2	0.03%	0.15
2. Kỹ thuật	0	0.000 %	2	0.083 %	0	0.000 %	4	0.028	0	0.000	0	0.000 %	6	0.09%	0.46
3. Thương mại	0	0.000 %	0	0.000 %	0	0.000 %	0	0.000	0	0.000	0	0.000 %	0	0.00%	0.00
4. Khai thác	0	0.000 %	1	0.041 %	0	0.000 %	0	0.000	0	0.000	0	0.000 %	1	0.02%	0.08
5. Lý do khác	0	0.000 %	0	0.000 %	0	0.000 %	4	0.028	0	0.000	0	0.000 %	4	0.06%	0.31

